

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 35**Ngày thi: 25/5/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
1	T35001	2100213	Đoàn Quốc	Bảo	29/10/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
2	T35002	1900225	Ngô Hà Minh	Duy	24/10/2001	An Giang	Phòng Máy 01
3	T35003	2001192	Lâm Quốc	Đại	09/02/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
4	T35004	QLCN2211066	Phạm Gia	Huy	08/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
5	T35005	2100755	Phạm Khánh	Hưng	23/09/2003	An Giang	Phòng Máy 01
6	T35006	2100404	Nguyễn Hữu	Kiện	11/05/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 01
7	T35007	2100177	Lê Trung	Kiên	28/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
8	T35008	2100466	Phạm Huỳnh Tuấn	Kiệt	06/09/2003	Long An	Phòng Máy 01
9	T35009	2000637	Nguyễn Hoàng	Kha	10/01/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
10	T35010	2101618	Trương Thị Thúy	Ngân	28/12/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 01
11	T35011	2101588	Nguyễn Lý Minh	Ngọc	26/04/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
12	T35012	1700408	Lê Đỗ Khôi	Nguyên	16/11/1999	Cần Thơ	Phòng Máy 01
13	T35013	2101321	Lê Văn Sông	Phối	13/02/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
14	T35014	2100736	Nguyễn Trọng	Phúc	05/11/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
15	T35015	KTNL2211053	Nguyễn Phong	Quang	30/03/2003	Bình Thuận	Phòng Máy 01
16	T35016	2100640	Lê Phú	Quý	08/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
17	T35017	2100747	Nguyễn Thanh	Tùng	11/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
18	T35018	2101635	Mai Bảo	Thi	22/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
19	T35019	2001254	Huỳnh Hữu	Trí	02/03/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
20	T35020	2100903	Trương Tổ	Uyên	23/04/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 01
21	T35021	2100761	Phạm Tuấn	Vũ	27/03/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 01
22	T35022	2101164	Đỗ Ngọc Tường	Vy	23/02/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
23	T35023	2000001	Lê Khả	Ái	03/03/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
24	T35024	2000022	Nguyễn Hoàng	Anh	27/11/2002	Cà Mau	Phòng Máy 02
25	T35025	2100673	Dương Thị Hồng	Ánh	30/09/2003	TP.Hồ Chí Minh	Phòng Máy 02
26	T35026	QLCN2211001	Đinh Hoàng Gia	Bảo	28/12/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 02

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 35
Ngày thi: 25/5/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
27	T35027	2000949	Trần Phi	Bình	26/01/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
28	T35028	2000987	Nguyễn	Cơ	28/11/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
29	T35029	2100734	Lê Thị Ái	Chân	06/01/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
30	T35030	2000074	Kim Minh	Châu	30/01/2000	Trà Vinh	Phòng Máy 02
31	T35031	2100616	Nguyễn Ngọc	Duyên	01/06/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 02
32	T35032	2101011	Nguyễn Ngọc Yến	Đan	16/03/2003	An Giang	Phòng Máy 02
33	T35033	2101097	Âu Tấn	Đạt	22/12/2003	An Giang	Phòng Máy 02
34	T35034	2100541	Phạm Thành Quốc	Đăng	23/11/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
35	T35035	2100993	Lê Minh	Đương	13/03/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
36	T35036	2100879	Cao Thị Ngân	Em	04/08/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 02
37	T35037	2101200	Tạ Thị Hồng	Gám	07/10/2002	Cà Mau	Phòng Máy 02
38	T35038	2101617	Nguyễn Hồ Phú	Gia	28/09/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
39	T35039	2000299	Lê Tiên	Giang	06/03/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
40	T35040	2100032	Nguyễn Trần Trường	Giang	27/08/2003	Bình Dương	Phòng Máy 02
41	T35041	2100505	Nguyễn Hoàng	Hải	20/06/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
42	T35042	2100776	Phan Chí	Hải	11/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
43	T35043	2100709	Viên Vương Thái	Hào	08/03/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
44	T35044	2101527	Đinh Nguyễn	Hảo	22/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
45	T35045	2000426	Phan Công	Hậu	13/03/2002	Thanh Hóa	Phòng Máy 03
46	T35046	2100131	Thạch Nguyễn Văn	Hiếu	07/12/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 03
47	T35047	KTHC2211027	Nguyễn Quốc	Huy	01/12/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 03
48	T35048	2101570	Thái Quang	Huy	16/11/2003	Tiền Giang	Phòng Máy 03
49	T35049	2101370	Đặng Hoàng	Huỳnh	09/08/2001	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
50	T35050	2100290	Nguyễn Mạnh	Huỳnh	15/03/2002	An Giang	Phòng Máy 03
51	T35051	2100950	Nguyễn Văn Lê	Huỳnh	06/09/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
52	T35052	2001044	Trịnh Tấn	Hung	14/11/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 03

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 35
Ngày thi: 25/5/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
53	T35053	2001169	Thạch Chấn	Ký	05/03/2002	An Giang	Phòng Máy 03
54	T35054	2101021	Nguyễn Hoàng	Kha	24/12/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
55	T35055	2100249	Đào Nhất	Khang	18/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
56	T35056	2100944	Trần Huỳnh	Khang	22/06/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
57	T35057	2100220	Trần Hoàng Tuấn	Khanh	11/04/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 03
58	T35058	2100526	Nguyễn Việt	Khánh	21/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
59	T35059	2101551	Trần Thuý	Lam	07/02/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
60	T35060	2100261	Dương Thị Thùy	Lanh	19/09/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
61	T35061	2100545	Nguyễn Tân	Lộc	26/03/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 03
62	T35062	2101121	Trần Vũ	Luân	14/05/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 03
63	T35063	2000095	Trần Quang	Luận	07/06/2002	Kiên Giang	Phòng Máy 03
64	T35064	QLCN2211011	Đặng Thị Trúc	Ly	01/06/2004	An Giang	Phòng Máy 04
65	T35065	2100559	Nguyễn Thị Trúc	Mai	20/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
66	T35066	2100569	Đặng Huỳnh Kha	Minh	22/06/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
67	T35067	1800034	Hồ Thanh	Ngân	06/09/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 04
68	T35068	2100935	Lê Tuyết	Ngân	21/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
69	T35069	QLCN2211003	Phạm Thảo	Ngân	08/03/2004	An Giang	Phòng Máy 04
70	T35070	2000162	Tổng Nguyễn Kim	Ngân	16/03/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
71	T35071	QLCN2211016	Nguyễn Thị Mộng	Nghi	26/09/2004	An Giang	Phòng Máy 04
72	T35072	KTNL2211039	Lê Hữu	Nghị	18/08/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
73	T35073	2101290	Lê Văn Viết	Nghĩa	05/07/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
74	T35074	2100051	Ngô Trọng	Nghĩa	25/10/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
75	T35075	2100866	Đinh Công	Nguyên	26/06/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
76	T35076	2100053	Lâm Yên	Nhi	23/11/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
77	T35077	2100128	Phan Hoàng Yên	Nhi	11/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
78	T35078	QTKD2211001	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	17/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 35
Ngày thi: 25/5/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
79	T35079	2100260	Lê Hồng	Nhật	23/08/2003	Cà Mau	Phòng Máy 04
80	T35080	1900651	Trần Văn	Phát	20/06/2000	Kiên Giang	Phòng Máy 04
81	T35081	2100266	Dương Hồng	Phát	10/10/2003	An Giang	Phòng Máy 04
82	T35082	2100660	Đoàn Thành	Phát	07/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
83	T35083	2001209	Nguyễn Tấn	Phát	25/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
84	T35084	2100187	Sơn Ngọc	Phát	22/11/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
85	T35085	2100185	Trần Nhật	Phát	16/10/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
86	T35086	2100737	Văn Tấn	Phát	05/12/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
87	T35087	2000884	Dương Hoàng	Phúc	12/01/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 05
88	T35088	2101091	Lê Hoàng	Phúc	11/06/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
89	T35089	2100207	Lê Hồng	Phúc	01/11/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
90	T35090	CNTP2211034	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	27/03/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
91	T35091	2100395	Phan Nguyễn Hải	Sơn	26/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
92	T35092	2000559	Võ Thành	Sử	26/10/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 05
93	T35093	2100698	Bùi Hữu	Tài	15/05/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
94	T35094	2001144	Đinh Nguyễn Ngọc	Tân	07/05/2002	Bến Tre	Phòng Máy 05
95	T35095	KTNL2211030	Lê Nhật	Tân	12/08/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
96	T35096	2101074	Phạm Hữu	Tiến	16/06/2003	An Giang	Phòng Máy 05
97	T35097	2100656	Đỗ Hoàng Hồng	Thái	27/01/2002	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
98	T35098	2100384	Nguyễn Thanh	Thật	25/10/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
99	T35099	2101610	Mai Chí	Thiện	23/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
100	T35100	2100197	Nguyễn Hữu	Thịnh	26/08/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 05
101	T35101	KTHC2211026	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	21/02/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
102	T35102	2100581	Nguyễn Thanh	Thuận	21/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
103	T35103	2100086	Thái Ngọc Huyền	Trân	25/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
104	T35104	CNXD2211001	Trần Minh	Trí	11/06/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 05

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 35**Ngày thi: 25/5/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
105	T35105	2000873	Nguyễn Việt	Trung	02/02/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 05
106	T35106	2101014	Dương Vĩnh	Vi	26/10/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 05
107	T35107	2000544	Nguyễn Thái	Vinh	15/09/2002	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
108	T35108	2001175	Trương Nhân Gia	Chương	04/10/2002	An Giang	Phòng Máy 06
109	T35109	1800738	Đỗ Công	Danh	26/01/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 06
110	T35110	CNDT2211034	Võ Hữu	Duy	15/03/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 06
111	T35111	CNCD2211005	Lâm Quốc	Hiên	23/05/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 06
112	T35112	QLXD2211001	Đặng Tấn	Huy	08/09/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 06
113	T35113	2101375	Nguyễn Hoàng	Huy	30/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
114	T35114	KTPM2211037	Trịnh Bảo	Khang	09/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 06
115	T35115	2000684	Nguyễn Anh	Khôi	04/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
116	T35116	2000786	Nguyễn Hữu	Lộc	18/05/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
117	T35117	2101231	Viên Gia	Lợi	08/07/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 06
118	T35118	2000697	Khru Minh	Nghĩa	23/06/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
119	T35119	2100471	Phan Hữu	Nguyễn	11/08/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
120	T35120	2000887	Dương Trọng	Nhân	16/02/2000	An Giang	Phòng Máy 06
121	T35121	QTKD2211092	Lâm Thị Kiều	Oanh	15/11/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
122	T35122	2100399	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/06/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 06
123	T35123	2101420	Phùng Ngọc	Tài	08/03/2003	An Giang	Phòng Máy 06
124	T35124	2100259	Phan Liên Hữu	Tình	14/04/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
125	T35125	2100664	Lê Khả	Tú	14/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
126	T35126	2101002	Phan Duy	Tường	10/01/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 06
127	T35127	CNTP2211054	Nguyễn Đào Cẩm	Thanh	26/07/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
128	T35128	2101626	Phạm Tấn	Thịnh	19/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
129	T35129	2100773	Từ Thị Lệ	Thủy	21/05/2003	An Giang	Phòng Máy 06
130	T35130	2101069	Cao Hoài	Thương	27/10/2003	Cà Mau	Phòng Máy 06

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 35

Ngày thi: 25/5/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
131	T35131	TCNH2211069	Trần Trường	Vinh	12/12/2004	Cà Mau	Phòng Máy 06
132	T35132	QLCN2211065	Võ Như	Ý	25/08/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 06